BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Biểu phí được thông báo, niêm yết công khai tại điểm giao dịch)

PHẦN 4: CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TÀI KHOẢN

A - DỊCH VỤ THẺ								
Tên thẻ	**M-Money**	**M-Money CASH**	**M-Pro**	**FCB Platinum (MC Platinum)**	**Visa Debit Classic for Payroll**	**Visa Debit Classic**	**Thẻ đồng thương hiệu Lotte - MSB**	**Thẻ đồng thương hiệu Vpoint - MSB**
Loại thẻ	**Thẻ ghi nợ nội địa**			**Thẻ ghi nợ quốc tế**				
1. Phí phát hành thẻ	Miễn phí							
2. Phí thường niên, Phí cấp lại Thẻ, PIN								
2.1. Phí thường niên thẻ/năm (Năm đầu: thu ngay khi đăng ký phát hành Thẻ Từ năm thứ 2: hệ thống thu tự động)	20.000 VND/năm		20.000 VND/năm	- Thẻ gắn trên tài khoản M-Business Platinum, M-Premier Plus, M-Elite & Kim Phát: Miễn phí - Thẻ gắn trên TK khác: 200.000 VND	Miễn phí	20.000 VND (*) Năm đầu tiên: Thu thủ công ngay khi đăng ký phát hành thẻ Năm thứ 2 trở đi: Miễn phí nếu Khách hàng phát sinh tối thiểu 01 giao dịch và tổng giá trị giao dịch thanh toán tối thiểu 100.000 VND qua Thẻ (Bao gồm: thanh toán POS, thanh toán Online bằng Thẻ) trong 3 tháng liền trước tháng thu phí	120.000 VND (Miễn phí năm đầu)	99.000 VND (Miễn phí năm đầu)
2.2. Phí phát hành lại thẻ (với trường hợp thẻ hỏng, thẻ mất, phát hành thẻ thứ 2 trở lên)	100.000 VND/lần với KH thường (miễn phí đối với KH ưu tiên)							
2.3. Phí phát hành lại PIN	Miễn phí							
3. Giao dịch rút tiền trên máy ATM								
3.1.Tại ATM của MSB	Miễn phí						Miễn phí 2 GD đầu tiên trong tháng. Từ GD thứ 3 thu phí 1.000 VND/giao dịch	1.000 VND/giao dịch
3.2. Tại ATM của các Ngân hàng khác	3.000 VND	Miễn phí	- Rút tiền: Miễn phí 2 giao dịch đầu tiên trong tháng. Từ giao dịch thứ 3: 3.000 VND	- Thẻ gắn trên tài khoản M-Business Platinum, M-Premier Plus, M-Elite: Miễn phí - Thẻ gắn trên TK khác: Miễn phí 2 GD đầu tiên trong tháng. Từ GD thứ 3 thu phí 3.000 VND/giao dịch	Miễn phí	- Rút tiền: Miễn phí 2 giao dịch đầu tiên trong tháng. Từ giao dịch thứ 3: 3.000 VND		3.000 VND/giao dịch
3.3.Tại ATM nước ngoài / ATM đặt ngoài lãnh thổ Việt Nam	Không hỗ trợ giao dịch			4%/số tiền giao dịch (Tối thiểu: 100.000 VND)				
4. Giao dịch chuyển khoản trên máy ATM MSB								
4.1. Chuyển khoản nội bộ	Miễn phí							
4.2. Chuyển khoản liên ngân hàng 247	10.000 VND/giao dịch							
5. Giao dịch phi tài chính trên máy ATM								
5.1. Truy vấn số dư								
5.1.1 Tại ATM của MSB/ Ngân hàng khác (không in hóa đơn)	Miễn phí							
5.1.1 Tại ATM của MSB/ Ngân hàng khác (có in hóa đơn)	2.500 VND/hóa đơn							
5.2. Truy vấn sao kê								
5.2.1 Tại ATM của MSB (không in hóa đơn)	2.500 VND/hóa đơn							
5.2.1 Tại ATM của MSB (có in hóa đơn)	2.500 VND/hóa đơn							
5.3. Đổi Pin								
5.3.1 Tại ATM của MSB	Miễn phí							
5.3.2 Tại ATM của Ngân hàng khác	Miễn phí			Không hỗ trợ giao dịch				
6. Phí xử lý giao dịch bằng ngoại tệ	Không hỗ trợ giao dịch			3%/số tiền giao dịch				
7. Phí tra soát/ khiếu nại	100.000 VND/lần (chỉ thu nếu Chủ thẻ khiếu nại không đúng)			Miễn phí	200.000 VND/lần (chỉ thu nếu Chủ thẻ khiếu nại không đúng)			
8. Phí chuyển phát nhanh thẻ theo yêu cầu của khách hàng								
8.1 Phí giao thường (trong vòng 5 ngày làm việc)	25.000 VND/thẻ							
8.2 Phí giao hỏa tốc (nhận thẻ gấp trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi phát hành)	200.000 VND/thẻ							
B - DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN BẰNG TIỀN MẶT								
1. Nộp tiền mặt chuyển tiền đi ngoài MSB	0,08%/số tiền (TT: 40.000 VND)							
2. Nộp tiền mặt/ chuyển khoản đi trong MSB cho người nhận bằng CMT/Hộ chiếu	0,03%/số tiền (TT: 20.000 VND, TĐ: 1.000.000 VND)							
3. Sửa đổi/Tra soát/Phí khác liên quan tới chuyển tiền	20.000 đ/lệnh							

C - DỊCH VỤ TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ VÀ CHUYỂN TIỀN NƯỚC NGOÀI	
I. Quản lý tài khoản ngoại tệ	
1. Số dư tối thiểu	10 USD/10 EUR
2. Phí đóng tài khoản	02 USD/02 EUR
II. Giao dịch tài khoản ngoại tệ (bao gồm tiết kiệm KKH)	
1. Nộp tiền mặt vào tài khoản	
- Nộp bằng USD	0,4%/số tiền (TT: 03 USD)
- Nộp bằng EUR	0,6%/số tiền (TT: 03 EUR)
- Nộp bằng ngoại tệ khác	0,7%/số tiền (TT: 03 USD)
2. Rút tiền mặt từ tài khoản	
- Loại tiền USD	0,2%/số tiền (TT: 02 USD)
- Ngoại tệ khác	0,6%/số tiền (TT: 02 USD)
- Lấy VND	Miễn phí
Phí kiểm đếm thu thêm nếu rút tiền mặt trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt ((Thu phí trên số tiền giao dịch)	0,15% - (TT: 02 USD)
3. Nhận ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản mở tại MSB	
3.1 Chuyển khoản đến từ trong nước	Miễn phí
3.2 Chuyển khoản đến từ nước ngoài	
- Nhận chuyển khoản	
+ Loại tiền EUR	Miễn phí
+ Các ngoại tệ còn lại	
- Nhận tiền mặt	
+ Loại tiền USD	0,2%/số tiền giao dịch (TT: 02 USD)
+ Ngoại tệ khác	0,7%/số tiền giao dịch (TT: 02 USD)
4. Chuyển khoản ngoại tệ đi từ tài khoản MSB	
4.1. Chuyển khoản trong hệ thống MSB	Miễn phí
4.2. Chuyển khoản ngoài hệ thống MSB, trong nước	0,05%/số tiền giao dịch(TT: 05 USD; TĐ: 60 USD)
(*) Đối với các loại ngoại tệ khác, áp dụng theo chính sách của MSB theo từng thời kỳ.	
III. Chuyển tiền nước ngoài	
1. Chuyển khoản ra nước ngoài	**Đối với phí của Ngân hàng thụ hưởng và Ngân hàng trung gian, Khách hàng có thể lựa chọn Cộng gộp phí vào Tổng số tiền chuyển nếu Khách hàng không có nhu cầu nhờ MSB nộp hộ**
1.1. Phí của Ngân hàng chuyển tiền (MSB)	
1.1.1. Phí của Ngân hàng chuyển tiền vào ngày thường (MSB)	- Khách hàng thường: 0,25%/số tiền (TT: 05 EUR nếu loại tiền giao dịch là EUR. Tối thiểu 05 USD nếu loại tiền giao dịch là các ngoại tệ còn lại) - Khách hàng ưu tiên: Miễn phí - Giao dịch online: Miễn phí
1.1.2. Phí của Ngân hàng chuyển tiền (MSB) vào các dịp đặc biệt (Áp dụng đối với giao dịch online và tại quầy)	- **Ngày vàng FX**: Miễn phí chuyển tiền vào các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6. - **Tuần vàng FX**: Miễn phí chuyển tiền vào 5 ngày làm việc cuối cùng mỗi tháng. **- Tết dương lịch:** Miễn phí chuyển tiền vào 05 ngày làm việc trước ngày nghỉ Tết dương lịch. **- Tết Nguyên Đán:** Miễn phí chuyển tiền vào 05 ngày làm việc trước ngày nghỉ Tết Nguyên Đán. - **Ngày 08/03**: Miễn phí chuyển tiền từ ngày 01/03 đến hết ngày 08/03 **- Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)**: Miễn phí chuyển tiền vào 05 ngày làm việc trước ngày nghỉ lễ. **- Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế lao động 1/5**: Miễn phí chuyển tiền vào 05 ngày làm việc sau ngày nghỉ lễ - **Ngày Báo chí Việt Nam 21/6**: Miễn phí chuyển tiền từ ngày 14/6 đến hết ngày 21/6. **- Sinh nhật MSB 12/08**: Miễn phí chuyển tiền từ ngày 05/08 đến hết ngày 12/08. **- Ngày Quốc Khánh 2/9:** Miễn phí chuyển tiền 05 ngày làm việc trước ngày nghỉ lễ. - **Ngày 20/10**: Miễn phí chuyển tiền từ ngày 13/10 đến hết ngày 20/10 **- Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**: Miễn phí chuyển tiền từ ngày 13/11 đến hết ngày 20/11 **- Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12:** Miễn phí chuyển tiền từ ngày 15/12 đến hết ngày 22/12. *Lưu ý: (1) Chỉ áp dụng với KH thực hiện mua bán ngoại tệ với MSB. (2) Ngày làm việc: là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6, không bao gồm ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ theo quy định của MSB (3) KH có thể giao dịch tại tỷ giá khác niêm yết
1.2. Phí của Ngân hàng trung gian (Chọn 1.2.1 HOẶC 1.2.2)	
1.2.1. Phí của Ngân hàng trung gian thông thường (Trong một số trường hợp Ngân hàng thụ hưởng thu phí cao hơn quy định, người nhận có thể không nhận đủ số tiền trên lệnh chuyển tiền)	
- USD/EUR/CAD/SGD	25 USD/EUR/CAD/SGD
- GBP	20 GBP
- AUD	30 AUD
- JPY	5.000 JPY
- Ngoại tệ khác	25 USD
1.2.2. Phí của Ngân hàng trung gian ĐẶC BIỆT	
1.2.2.1. FULL PAY - Áp dụng: EUR, USD, CAD, GBP đi qua BONY (dịch vụ MSB ký với Bank of NewYork Mellon) - Bao gồm: Phí Ngân hàng trung gian, Ngân hàng hưởng (nếu có) đều do Người chuyển chịu Người thụ hưởng nhận đúng số tiền chuyển. - Chọn và hạch toán: + Lệnh chuyển tiền tích vào : OUR + Trường 72 trên điện SWIFT: bổ sung code " FULLPAY" - Phí : 22 EUR/ 25 USD/ 35 CAD/ 25 GBP ***LƯU Ý: - Thị trường Canada: chỉ áp dụng phí Fullpay cho 5 Ngân hàng hưởng: Royal Bank of Canada,Toronto-Dominion Bank, Bank of Montreal, Canadian Imperial Bank of Commerce, Scotiabank - Thị trường Mỹ: Không áp dụng dịch vụ Fullpay	

1.2.2.2. FULL NO DEDUCT
- Áp dụng: USD đi qua Wells Fargo và JPChase Morgan nằm ngoài nước Mỹ
- Bao gồm: Phí Ngân hàng trung gian (nếu có) đều do Người chuyển chịu Riêng Phí ghi có tại Ngân hàng hưởng (nếu có) sẽ do Người thụ hưởng chịu và khấu trừ từ số tiền chuyển.
- Chọn và hạch toán:
+ Lệnh chuyển tiền tích vào : OUR
+ Trường 72 trên điện SWIFT: bổ sung code " /FND//PREADV/"
- Phí: 35 USD

2. Điện phí	
2.1. Điện phí (Không bao gồm thứ 4 hàng tuần)	5 USD/ giao dịch
2.2. Điện phí vào thứ 4 hàng tuần	Miễn phí (áp dụng cả kênh quầy + online) (*Lưu ý: Chỉ áp dụng với KH thực hiện mua bán ngoại tệ với MSB)
3. Điều chỉnh/ Hủy/ Tra soát lệnh chuyển tiền/ Thoái hối	- Ngoại tệ USD tại BNY : 35 USD/ giao dịch + Phí NH nước ngoài thu (nếu có) - Các trường hợp còn lại: 10 USD/ giao dịch + Phí NH nước ngoài thu (nếu có)
4. Chuyển tiền ra nước ngoài qua Western Union	Thu theo biểu phí do Western Union qui định từng thời kỳ + Phí nộp ngoại tệ mặt (nếu có)
5. Phí nộp ngoại tệ mặt để chuyển tiền ra nước ngoài	
5.1. Ngoại tệ USD	0,4%/ số tiền (TT: 5 USD)
5.2. Ngoại tệ EUR, AUD	0,5%/ số tiền (TT: 5 USD)
5.3. Ngoại tệ khác (gồm GBP, CAD, JPY, THB, HKD, SGD)	0,6%/ số tiền (TT: 5 USD)
6. Chuyển tiền đến từ nước ngoài	
6.1. Phí dịch vụ nhận tiền bằng CMT	0,06%/số tiền (TT: 02 USD, TĐ:100 USD) + phí rút ngoại tệ mặt
6.2. Phí chuyển tiếp món tiền về từ nước ngoài (cho NH hưởng ở Việt Nam)	5 USD
7. Phí cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ ra nước ngoài	- Khách hàng có tài khoản tại MSB: 100.000 VND/lần. - Khách hàng không có tài khoản tại MSB: 200.000 VND/lần

D - DỊCH VỤ TÀI KHOẢN KHÁC		
	Khách hàng thường	**Khách hàng ưu tiên (M-First)**
1. Cung cấp sao kê tài khoản theo yêu cầu của khách hàng		
1.1 In sổ phụ hàng ngày/sao kê hàng tháng	20.000 VND/sao kê	Miễn phí
1.2 In sao kê đột xuất theo yêu cầu của Khách hàng	Phí 5.000 VND/ trang (Tối thiểu: 20.000 VND/ sao kê) (Không bao gồm in sao kê phục vụ nghiệp vụ tín dụng)	Miễn phí
2. Phí sao lục chứng từ	20.000 VND/chứng từ	Miễn phí
3. Dịch vụ xác nhận số dư tài khoản, giấy tờ có giá	Xác nhận tiếng việt : 50.000 VND/ bản đầu, các bản sau là 20.000 VND Xác nhận tiếng anh : 100.000 VND /bản đầu, bản sau là 50.000VND (Miễn phí xác nhận đối với tiền gửi từ kênh NHĐT)	
4. Chuyển nhượng/Ủy quyền lĩnh thay/Thừa kế STK/Giấy tờ có giá	Theo thỏa thuận, TT: 50.000 VND/lần	Miễn phí
4.1 Thông báo mất và cấp lại STK/GTCG	Phí thông báo mất 50.000 VND Cấp lại STK/GTCG mới 50.000 VND	Miễn phí
4.2 Phong tỏa để cầm cố vay TCTD khác	100.000 VND/ lần	Miễn phí
5. Phong tỏa tài khoản theo yêu cầu của khách hàng	50.000 VND/lần	Miễn phí
6. Đóng tài khoản	50.000 VND/lần	Miễn phí
7. Phí thường niên tài khoản (áp dụng cho các mã tài khoản thanh toán không đóng gói combo)	50.000 VND/năm	Miễn phí
8. Phí quản lý tài khoản (chỉ thu nếu tài khoản không có giao dịch tài chính chủ động trong vòng 06 tháng và số dư bình quân trong tháng dưới 3	10.000 VND/tháng	Miễn phí

E - DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ KHÁC		
	Khách hàng thường	**Khách hàng ưu tiên (M-First)**
1. Thay đổi thông tin dịch vụ (Sửa đổi tên đăng nhập/số điện thoại/Các thông tin cá nhân khác) (Không bao gồm: Phí đóng/mở lại dịch vụ, Reset/cấp lại Mật khẩu, Kích hoạt lại dịch vụ, Thay đổi gói dịch vụ)	20.000 VND/lần	Miễn phí
2. Tra soát giao dịch (chỉ thu nếu khách hàng yêu cầu tra soát sai)	100.000 VND/lần	Miễn phí
3. Phí thiết bị xác thực Token key	750.000 VND	750.000 VND
4. Phí duy trì dịch vụ Internet Banking/Mobile Banking với KH mở tài khoản lẻ, không mở theo combo	10.000 VND/tháng	Miễn phí
5. Phí duy trì dịch vụ SMS Banking với KH mở tài khoản lẻ, không mở theo combo	15.000 VND/tháng	Miễn phí

F - DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THẤU CHI		
	Khách hàng thường	**Khách hàng ưu tiên (M-First)**
1. Phí thiết lập (cấp)/thay đổi hạn mức tài khoản thấu chi		
- Thấu chi có/không có tài sản đảm bảo	0,5%*Hạn mức được cấp (TT: 100.000 VND; TĐ: 3.000.000 VND)	Miễn phí
- Thấu chi từ Tiền gửi/ Giấy tờ có giá	50.000đ/lần	Miễn phí
2. Phí đóng tài khoản (đóng hạn mức) thấu chi trước hạn		
- Thấu chi có tài sản đảm bảo	200.000 VND	Miễn phí
-Thấu chi không tài sản đảm bảo	100.000 VND	Miễn phí
- Thấu chi từ Tiền gửi/ Giấy tờ có giá	Miễn phí	Miễn phí
3. Phí quản lý tài khoản thấu chi /tháng (**)		
- Thấu chi có tài sản đảm bảo	0,1%*Hạn mức được cấp (TT: 100.000 VND, TĐ: 200.000 VND)	Miễn phí
- Thấu chi không tài sản đảm bảo.	0,1%*Hạn mức được cấp (TT: 50.000 VND, TĐ: 200.000 VND)	Miễn phí
- Thấu chi từ Tiền gửi/ Giấy tờ có giá	Miễn phí	Miễn phí
4. Phí tái cấp/ gia hạn hạn mức tài khoản thấu chi		
- Thấu chi có/không có tài sản đảm bảo	0,1%*Hạn mức được cấp (TT: 100.000 VND, TĐ: 3.000.000 VND)	Miễn phí
- Thấu chi từ Tiền gửi/ Giấy tờ có giá	Miễn phí	Miễn phí

- Các loại phí giao dịch khác được phép thực hiện trên tài khoản thấu chi áp dụng tương tự gói tài khoản M-Money
- Miễn các loại phí liên quan đến thấu chi được cấp qua kênh Online
- Miễn phí đóng tài khoản (đóng hạn mức) thấu chi trước hạn dưới 30 ngày tính đến ngày hết hạn Hạn mức Thấu chi

(*) Phí quản lý tài khoản thấu chi chỉ áp dụng nếu KH có phát sinh chi tiêu thấu chi trong tháng

G - DỊCH VỤ TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN		
	Khách hàng thường	**Khách hàng ưu tiên (M-First)**
1. Tiết kiệm VND		
1.1. Tất toán sổ tiết kiệm trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày mở sổ (không bao gồm trường hợp tất toán để gửi thêm tiền)	0,03% /số tiền tất toán (TT: 10.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)	Miễn phí
2.2. Tất toán sổ tiết kiệm sau 02 ngày kể từ ngày mở sổ (không bao gồm trường hợp tất toán để gửi thêm tiền)	Miễn phí	
2. Tiết kiệm USD		
2.1. Tất toán sổ tiết kiệm trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở sổ (không bao gồm trường hợp tất toán để gửi thêm tiền)		
- Đối với VND	Miễn phí	
- Đối với USD	0,3/số tiền (TT: 02USD)	
- Đối với ngoại tệ khác	Áp dụng theo chính sách MSB từng thời kỳ	
2.2. Tất toán sổ tiết kiệm trong sau 30 ngày kể từ ngày mở sổ (không bao gồm trường hợp tất toán để gửi thêm tiền)	Miễn phí	

H. DỊCH VỤ NGÂN QUỸ	
1. Phí kiểm đếm *(thu khi kiểm đếm hộ Khách hàng)*	0,03%/số tiền (TT: 10.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)
2. Dịch vụ đổi tiền ngoại tệ tờ mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	2%/số tiền (TT: 02 USD)
3. Dịch vụ đổi tiền ngoại tệ tờ mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ	Miễn phí
4. Kiểm định ngoại tệ theo yêu cầu của khách hàng	0,2 USD/tờ
5.Đổi ngoại tệ không đủ điều kiện lưu thông lấy ngoại tệ cùng loại	0,2% (TT: 02 USD)
6. Đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông theo quy định NHNN	Miễn phí

I. DỊCH VỤ SÉC	
1. Cung ứng sec trắng	15.000 VND/quyển
2. Đổi séc du lịch	
- Lấy tiền mặt VND	1,5%/số tiền (TT: 02 USD)
- Lấy tiền mặt ngoại tệ	2%/số tiền (TT: 02 USD)

(*): Khách hàng được hoàn phí thường niên thẻ ghi nợ nếu Khách hàng phát sinh tối thiểu 01 giao dịch và tổng giá trị giao dịch thanh toán tối thiểu 100.000 VND qua Thẻ (Bao gồm: thanh toán POS, thanh toán Online bằng thẻ) trong 3 tháng liền trước thán

(**) Mức phí quy định trong biểu phí này là mức tối thiểu, Giám đốc Trung tâm Khách hàng cá nhân/ Trung tâm kinh doanh có thể thỏa thuận mức phí với Khách hàng trên cơ sở phù hợp với địa bàn đơn vị và sự đồng ý của Khách hàng

Ghi chú (áp dụng cho cả 4 phần):

1. Các trường hợp rút tiền/chuyển khoản trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có được miễn phí :

- Rút tiền/chuyển khoản để gửi tiết kiệm, mua giấy tờ có giá, mua bảo hiểm, mua trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ, giao dịch vàng và ngoại tệ tại MSB
- Rút tiền/chuyển khoản được ghi có vào tài khoản từ việc tất toán giấy tờ có giá, bán lại trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ, ngoại tệ và vàng cho MSB, tiền cổ tức, trả nợ tại MSB
- Rút tiền/chuyển khoản được ghi có vào tài khoản từ việc tất toán thẻ tiết kiệm đã qua 02 ngày làm việc kể từ ngày tạo thẻ

2. Trường hợp rút tiền/chuyển tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với MSB, khách hàng được miễn phí chuyển khoản liên ngân hàng, phí rút tiền mặt/chuyển khoản trong vòng 02 ngày làm việc.

3. Với tài khoản thấu chi, các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản thấu chi sang tài khoản thanh toán của chính khách hàng tại MSB để sử dụng thấu chi được miễn phí giao dịch.

4. Chuyển khoản nội bộ để mua trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ được miễn phí.

5. Tài khoản bao gồm Tài khoản thanh toán và Tài khoản tiền gửi không kỳ hạn

6. Trường hợp miễn phí phát hành lại thẻ ghi nợ quốc tế chỉ áp dụng miễn phí phát hành lại thẻ trong trường hợp thẻ ghi nợ quốc tế đã hết hạn hoặc khách hàng chuyển đổi thẻ từ thành thẻ chip. Mỗi khách hàng chỉ được miễn phí phát hành thẻ 1 lần duy